ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1338 /QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phương thức đào tạo của học viên cao học khóa năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 24/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-KHTN ngày 22/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên về việc ban hành Quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận phương thức đào tạo cho học viên cao học khóa năm 2021 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, gồm những học viên trong danh sách đính kèm quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có trách nhiệm và quyền lợi qui định trong qui chế đào tạo trình độ Thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Phòng, Ban, Khoa có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận
- Như Điều 4
- Lưu VT, SĐH

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trần Lê Quan

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA NĂM 2021 ĐĂNG KÝ PHƯƠNG THỨC

(Kèm theo Quyết định số 1338 /QĐ-KHTN ngày 29 / 8 /2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Phương thức đăng ký		
								PT 1	PT 2	PT 3
1	21C11001	Lại Việt	Anh	Nam	08/10/1986	Quảng Ninh	Khoa học máy tính		x	
2	21C11002	Vũ Xuân	Anh	Nam	04/11/1997	Bình Phước	Khoa học máy tính		x	
3	21C11003	Võ Quốc	Bằng	Nam	04/02/1996	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
4	21C11007	Trần Nguyễn Hòa	Đồng	Nam	01/12/1997	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
5	21C11009	Nguyễn Lê Quang	Hùng	Nam	24/08/1988	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
6	21C11010	Nguyễn Anh	Huy	Nam	13/04/1998	Lâm Đồng	Khoa học máy tính		x	
7	21C11011	Huỳnh Hoàng	Huy	Nam	11/11/1998	Bến Tre	Khoa học máy tính		x	
8	21C11013	Lê Công	Luận	Nam	11/11/1998	Đăk Lăk	Khoa học máy tính		x	
9	21C11014	Ngô Thị Mai	Lý	Nữ	15/02/1996	Quảng Ngãi	Khoa học máy tính		x	
10	21C11015	Nguyễn Phương	Nam	Nam	27/08/1997	Đồng Nai	Khoa học máy tính		x	
11	21C11016	Đặng Phương	Nam	Nam	25/12/1997	Đồng Tháp	Khoa học máy tính			x
12	21C11017	Nguyễn Trần Khánh	Nguyên	Nam	07/10/1989	Kiên Giang	Khoa học máy tính		x	
13	21C11018	Nguyễn Công	Phú	Nam	25/01/1995	Ninh Thuận	Khoa học máy tính		x	
14	21C11021	Hoàng Nhật	Sương	Nam	08/05/1996	Đồng Nai	Khoa học máy tính		x	
15	21C11022	Lê Trọng	Tài	Nam	24/09/1990	Đắk Lắk	Khoa học máy tính		x	
16	21C11023	Trần Phúc	Tâm	Nam	20/08/1990	Quảng Bình	Khoa học máy tính		x	
17	21C11025	Hoàng Ngọc	Thạch	Nam	19/09/1996	Đồng Nai	Khoa học máy tính		x	
18	21C11027	Huỳnh Viết	Thám	Nam	26/03/1998	Đăk Lăk	Khoa học máy tính		x	
19	21C11028	Đào Việt	Thắng	Nam	01/01/1998	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
20	21C11029	Hoàng Minh	Thanh	Nam	17/03/1994	Lâm Đồng	Khoa học máy tính		x	
21	21C11030	Lê Trung	Thành	Nam	25/11/1987	Gia Lai	Khoa học máy tính			x
22	21C11031	Trần Ngọc	Thành	Nam	09/10/1995	Tiền Giang	Khoa học máy tính		x	
23	21C11032	Bành Ngọc Thụy	Thảo	Nữ	16/01/1998	TP. Cần Thơ	Khoa học máy tính		x	
24	21C11033	Đỗ Hữu	Thiệu	Nam	19/08/1997	Bình Phước	Khoa học máy tính		x	
25	21C11034	Ngô Trần Gia	Thịnh	Nam	19/11/1998	Kiên Giang	Khoa học máy tính		x	
26	21C11035	Nguyễn Đức	Thuận*	Nam	12/11/1988	Đà Nẵng	Khoa học máy tính		x	
27	21C11036	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	13/09/1998	Bến Tre	Khoa học máy tính	x		
28	21C11039	Nguyễn Lê Hoàng	Tuấn	Nam	08/11/1996	Bến Tre	Khoa học máy tính		x	
29	21C11040	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	17/07/1993	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
30	21C11041	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	11/04/1995	Tiền Giang	Khoa học máy tính		x	
31	21C11042	Nguyễn Hữu	Tùng	Nam	11/02/1996	Khánh Hòa	Khoa học máy tính		x	
32	21C11043	Vũ Thanh	Tùng	Nam	13/07/1998	Kiên Giang	Khoa học máy tính		x	
33	21C11044	Nguyễn Phạm Thiên	Vân	Nữ	23/11/1995	Bến Tre	Khoa học máy tính			x
34	21C11045	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	26/04/1999	Lâm Đồng	Khoa học máy tính		x	
35	21C11046	Phạm Hữu	Vinh	Nam	09/06/1999	Bến Tre	Khoa học máy tính		x	
36	21C11047	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	01/03/1987	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
37	21C12004	Nguyễn Thiện	Dương	Nam	17/01/1998	TP.HCM	Hệ thống thông tin		x	
38	21C12005	Trần Hữu	Nghĩa	Nam	29/07/1996	TP. HCM	Hệ thống thông tin		x	
39	21C22002	Lê Văn	Phúc	Nam	06/08/1989	Quảng Nam	Toán giải tích		x	
40	21C22003	Trần Quang	Sang	Nam	17/04/1994	Đồng Nai	Toán giải tích		x	
41	21C23001	Võ Thành	Đạt	Nam	06/05/1998	TP. HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
42	21C23002	Lê Thị Ngọc	Hiền	Nữ	17/08/1985	Bến Tre	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học			x
43	21C23004	Lương Minh	Khoa	Nam	26/02/1985	Lạng Sơn	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
44	21C23005	Vũ Hoàng	Lâm	Nam	11/03/1995	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học			x
45	21C23007	Phan Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	22/07/1999	Tây Ninh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học			x
46	21C24001	Trần Nguyệt	Anh	Nữ	28/11/1999	TP. HCM	Toán ứng dụng		x	
47	21C24003	Hứa Nhật	Hoài	Nam	05/02/1998	TP.HCM	Toán ứng dụng		x	
48	21C24004	Hoàng Ngọc	Lâm	Nam	11/12/1998	Đà Lạt	Toán ứng dụng		x	

Stt	Mã HV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Phương thức đăng ký		
								PT 1	PT 2	PT 3
49	21C24005	Bùi Thị Kim	Lang	Nữ	10/12/1997	TP.HCM	Toán ứng dụng		x	
50	21C24006	Nguyễn Bá Hoài	Linh	Nữ	15/10/1998	TP.HCM	Toán ứng dụng		x	
51	21C24007	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	24/09/1999	Gia Lai	Toán ứng dụng		x	
52	21C24008	Trần Ngọc Hồng	Loan	Nữ	02/03/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Toán ứng dụng		x	
53	21C24010	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	Nữ	11/06/1998	Đăk Nông	Toán ứng dụng		x	
54	21C24011	Lưu Trung	Tín	Nam	08/02/1998	TP.HCM	Toán ứng dụng		x	
55	21C24012	Trần Minh	Trí	Nam	03/09/1999	Đồng Tháp	Toán ứng dụng		x	
56	21C29003	Trần Quốc	Bảo	Nam	28/12/1997	Bình Định	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu		x	
57	21C29004	Nguyễn Kim	Duy	Nam	27/02/1998	TP. HCM	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
58	21C29006	Trần Thanh	Hải	Nam	02/07/1991	TP.HCM	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
59	21C29007	Đỗ Danh	Hiếu	Nam	28/01/1998	Bắc Ninh	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
60	21C29009	Trần Nhất	Luận	Nam	27/03/1988	Phú Yên	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu		x	
61	21C29010	Nguyễn Thị Thảo	Ly	Nữ	28/11/1993	Quảng Ngãi	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
62	21C29014	Phạm Dương Phước	Sang	Nam	26/04/1995	Đồng Tháp	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
63	21C29015	Phạm Thị	Thắm	Nữ	24/11/1994	Bình Dương	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu		x	
64	21C29016	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	23/04/1989	Quảng Bình	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
65	21C29019	Nguyễn Thị Phương	Thơ	Nữ	25/08/1998	Bình Định	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
66	21C29020	Hồ Thị Thanh	Thúy	Nữ	20/09/1997	Bình Dương	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
67	21C29022	Trần Minh	Tiến	Nam	03/05/1994	TP.HCM	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
68	21C29025	Võ Long	Tuấn	Nam	29/03/1997	Kiên Giang	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
69	21C29027	Đặng Thị Lệ	Uyên	Nữ	24/04/1986	Lâm Đồng	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
70	21C29028	Hứa Thị Phượng	Vân	Nữ	16/08/1992	Long An	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu		x	
71	21C29029	Trần Thị Như	Xuân	Nữ	20/02/1997	Bình Dương	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
72	21C29030	Bùi Thị Hoàng	Yến	Nữ	19/04/1992	Đắk Lắk	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
73	21C29031	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	10/06/1994	Đắk Lắk	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu			x
74	21C29032	Đặng Hoàng	Hiệp	Nam	06/04/1998	Hà Nội	Cơ sở toán cho tin học - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu		x	
75	21C28001	Đinh Nguyệt	Cầm	Nữ	13/01/1998	Vĩnh Long	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
76	21C28002	Lữ Tiểu	Hạ	Nữ	24/03/1998	Quảng Ngãi	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
77	21C28003	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	01/06/1998	TP. Đà Nẵng	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
78	21C28004	Lâm Thanh	Hiếu	Nữ	24/07/1999	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
79	21C28005	Dương Nguyễn Yến	Khoa	Nam	04/10/1998	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
80	21C28006	Phạm Hồng	Lợi	Nữ	25/10/1991	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
81	21C28007	Dương Văn	Minh	Nam	01/01/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
82	21C28008	Lê Thanh	Nhã	Nữ	12/08/1999	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
83	21C28009	Phan Lưu Quốc	Nhựt	Nam	21/05/1979	Ninh Thuận	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
84	21C28010	Trần Anh	Phúc	Nam	14/07/1998	Quảng Nam	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
85	21C28011	Lê Hoàng	Quân	Nam	15/08/1999	Đồng Nai	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
86	21C28012	Trịnh Thị Nghĩa	Thảo	Nữ	15/09/1998	Thanh Hóa	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
87	21C28013	Hoàng Minh	Thiện	Nam	26/09/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
88	21C28014	Trần Hàng Bảo	Trâm	Nữ	21/04/1997	Đồng Nai	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
89	21C28015	Nguyễn Phương	Trúc	Nữ	24/04/1998	Tiền Giang	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
90	21C28016	Lê Quang	Tuấn	Nam	02/04/1999	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
91	21C28017	Trịnh Thị Khánh	Vy	Nữ	12/12/1999	Long An	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
92	21C31002	Vũ Đông	Dương	Nam	22/07/1999	Kiên Giang	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
93	21C31006	Lê Hoài	Phong	Nam	19/02/1997	Long An	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
94	21C31010	Đinh Thị Phương	Thảo	Nữ	11/02/1995	TP.HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
95	21C32001	Mai Chí	Công	Nam	07/11/1994	TP.HCM	Quang học		x	
96	21C32002	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	Nữ	25/12/1994	Quảng Ngãi	Quang học		x	
97	21C32003	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	28/02/1996	Hải Phòng	Quang học		x	
98	21C32004	Trần Thanh	Tùng	Nam	30/12/1996	Tiền Giang	Quang học		x	
99	21C34001	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	02/04/1995	Quảng Nam	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
100	21C34002	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	17/04/1996	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	

Stt	Mã HV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Phương thức đăng ký		
								PT 1	PT 2	PT 3
101	21C34003	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	08/04/1991	Lâm Đồng	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
102	21C34005	Đào Thị	Nga	Nữ	24/03/1991	Nam Định	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
103	21C34007	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	01/01/1998	Sóc Trăng	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
104	21C34008	Lưu Bá	Trình	Nam	09/06/1995	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
105	21C38001	Đinh Thị	Nga	Nữ	10/08/1999	Đồng Nai	Vật lý kỹ thuật	x		
106	21C38002	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	Nữ	22/05/1999	Đồng Nai	Vật lý kỹ thuật		x	
107	21C38004	Lê Nguyễn Trúc	Hà	Nữ	26/12/1996	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật		x	
108	21C38005	Nguyễn Lê Đức	Huy	Nam	04/04/1996	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật		x	
109	21C38009	Trần Hoàng	Nhựt	Nam	25/10/1998	Đồng Tháp	Vật lý kỹ thuật	x		
110	21C38010	Lê Văn	Toàn	Nam	25/12/1996	Khánh Hòa	Vật lý kỹ thuật		x	
111	21C39001	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	Nữ	29/09/1997	Thanh Hóa	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
112	21C39002	Lê Thành	Đức	Nam	11/04/1999	Khánh Hòa	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
113	21C39003	Trần Bá	Được	Nam	23/02/1996	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
114	21C39004	Phạm Thị Thùy	Dương	Nữ	14/05/1997	Long An	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
115	21C39005	Hồ Kiện	Minh	Nam	23/02/1999	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
116	21C39006	Vũ Đức	Minh	Nam	29/08/1995	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
117	21C39007	Nguyễn Đức	Nam	Nam	26/02/1997	Hà Nam	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
118	21C42001	Thái Hoàng Hữu	Nghị	Nam	21/09/1988	Thừa Thiên Huế	KTĐT - Chuyên ngành Vi điện tử và Thiết kế vi mạch		x	
119	21C42002	Nguyễn Lê Thành	Nhơn	Nam	15/03/1994	Vĩnh Long	KTĐT - Chuyên ngành Vi điện tử và Thiết kế vi mạch		x	
120	21C42003	Nguyễn Văn	Huy	Nam	17/08/1996	TP.HCM	KTĐT - Chuyên ngành Vi điện tử và Thiết kế vi mạch		x	
121	21C56001	Lê Thị Thảo	An	Nữ	04/01/1999	Bến Tre	Hóa học	x		
122	21C56002	Lương Mạnh	Cầm	Nam	25/10/1998	Vĩnh Long	Hóa học	x		
123	21C56003	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	10/10/1997	Quảng Ngãi	Hóa học		x	
124	21C56005	Lê Văn	Đạt	Nam	22/08/1997	Kiên Giang	Hóa học		x	
125	21C56006	Phạm Minh	Diễn	Nam	24/11/1997	Quảng Ngãi	Hóa học		x	
126	21C56007	Trương Thị	Đơn	Nữ	15/06/1998	Quảng Ngãi	Hóa học		x	
127	21C56009	Lê Quang	Huy	Nam	05/01/1999	Tiền Giang	Hóa học	x		
128	21C56014	Phạm Thị Tú	Ngọc	Nữ	26/07/1995	Cà Mau	Hóa học	x		
129	21C56015	Phạm Tấn	Phát	Nam	12/01/1997	TP.HCM	Hóa học		x	
130	21C56017	Nguyễn Đỗ Ngọc	Phụng	Nữ	09/02/1999	TP.HCM	Hóa học	x		
131	21C56018	Phạm Hoàng	Quân	Nam	02/02/1998	Bình Thuận	Hóa học	x		
132	21C56019	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	24/01/1998	Hà Tĩnh	Hóa học		x	
133	21C56020	Trần Mai Ngọc	Quỳnh	Nữ	18/01/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hóa học		x	
134	21C56021	Võ Hoàng	Thiện	Nam	21/12/1999	Tiền Giang	Hóa học		x	
135	21C56022	Thái Huỳnh	Thực	Nam	24/10/1995	Phú Yên	Hóa học		x	
136	21C56023	Phan Thị Thanh	Thủy	Nữ	22/11/1997	Quảng Ngãi	Hóa học		x	
137	21C56024	Hồ Đăng	Tiến	Nam	01/12/1998	Khánh Hòa	Hóa học		x	
138	21C56026	Nguyễn Thị Kim	Toàn	Nữ	19/07/1998	Long An	Hóa học		x	
139	21C56027	Phạm Trần Bảo	Trân	Nữ	14/12/1998	TP.HCM	Hóa học	x		
140	21C56028	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	18/11/1986	Long An	Hóa học		x	
141	21C56029	Nguyễn Quý	Tú	Nam	19/11/1993	TP.HCM	Hóa học	x		
142	21C56031	Ngô Thanh	Tùng	Nam	13/11/1999	Bình Dương	Hóa học	x		
143	21C56032	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	19/11/1997	Tiền Giang	Hóa học		x	
144	21C56033	Lê Thanh Tuấn	Vĩ	Nam	11/11/1996	TP.HCM	Hóa học		x	
145	21C56034	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	11/01/1998	Đồng Nai	Hóa học		x	
146	21C56035	Trần Nguyễn Hà	Trang	Nữ	12/11/1998	Vĩnh Phúc	Hóa học		x	
147	21C56036	Trương Quốc	Thắng	Nam	13/06/2000	TP.HCM	Hoá học	x		
148	21C56037	Nguyễn Pha	Lê	Nam	15/12/2000	Đồng Tháp	Hoá học	x		
149	21C56038	Đặng Hoàng Gia	Huy	Nam	11/06/2000	TP.HCM	Hoá học	x		
150	21C56040	Hồ Thị Phương	Quỳnh	Nữ	01/01/2000	TP.HCM	Hoá học		x	
151	21C56041	Dương Hồng	Phát	Nam	06/08/2000	TP.HCM	Hoá học		x	
152	21C56042	Nguyễn Bình	Minh	Nam	07/11/2000	TP.HCM	Hoá học	x		
153	21C56043	Phạm Trúc	Vy	Nữ	06/10/2000	TP.HCM	Hoá học		x	

Stt	Mã HV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Phương thức đăng ký		
								PT 1	PT 2	PT 3
154	21C56044	Nguyễn Trần Đình	Hiếu	Nam	12/04/2000	TP.HCM	Hóa học	x		
155	21C61001	Hồ Thảo Quỳnh	Anh	Nữ	10/09/1997	Quảng Ngãi	Hóa sinh học		x	
156	21C61002	Đặng Thái Khánh	Châu	Nữ	15/05/1998	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
157	21C61003	Nguyễn Minh	Duy	Nam	17/08/1998	Bến Tre	Hóa sinh học		x	
158	21C61005	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	13/02/1998	Đồng Nai	Hóa sinh học			x
159	21C61006	Nguyễn Thành	Luân	Nam	24/10/1997	Đồng Nai	Hóa sinh học		x	
160	21C61007	Nguyễn Phong	Lưu	Nam	01/01/1993	Quảng Nam	Hóa sinh học		x	
161	21C61009	Trần Nguyễn Kim	Ngân	Nam	02/06/1998	Đồng Nai	Hóa sinh học		x	
162	21C61011	Hồ Thị Thu	Ranl	Nữ	14/06/1986	Bến Tre	Hóa sinh học			x
163	21C61012	Trần Ngọc	Sang	Nữ	23/08/1999	Long An	Hóa sinh học		x	
164	21C61013	Nguyễn Hoàng	Sơn	Nam	13/11/1997	TP. Đà Nẵng	Hóa sinh học		x	
165	21C61014	Phùng Anh	Tài	Nam	26/06/1999	TP. HCM	Hóa sinh học		x	
166	21C61016	Phan Minh	Tú	Nam	04/11/1998	TP. HCM	Hóa sinh học		x	
167	21C61017	Phạm Quốc	Tuấn	Nam	01/05/1997	Bến Tre	Hóa sinh học		x	
168	21C61019	Lê Quang	Vinh	Nam	03/04/1998	Long An	Hóa sinh học		x	
169	21C61020	Trần Thụy	Vy	Nữ	13/06/1997	Biên Hòa	Hóa sinh học		x	
170	21C62001	Lý Tấn	Thành	Nam	24/04/1995	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
171	21C62002	Diệp Hưng	Thịnh	Nam	22/07/1992	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
172	21C63001	Đoàn Thị Thùy	Dương	Nữ	05/04/1997	Thừa Thiên Huế	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
173	21C63002	Trần Thị Quỳnh	Giao	Nữ	26/02/1997	Vĩnh Long	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật			x
174	21C63004	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	Nữ	21/12/1996	Bình Dương	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
175	21C63005	Nguyễn Thị Diễm	Mi	Nữ	07/09/1999	Đồng Nai	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
176	21C63006	Dương Hoàng	Quân	Nữ	24/12/1998	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
177	21C63007	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/12/1997	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
178	21C63008	Viên Ngọc	Thạch	Nam	11/07/1996	Kiên Giang	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
179	21C63010	Nguyễn Trần Minh	Thiện	Nam	08/04/1996	Đồng Tháp	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
180	21C63011	Nguyễn Thị Tú	Trinh	Nữ	15/12/1997	Bến Tre	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
181	21C63012	Phạm Trần Thanh	Sơn	Nam	21/11/2000	Bình Dương	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
182	21C63013	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	Nam	14/01/2000	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
183	21C63014	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	16/11/2000	Thái Bình	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
184	21C63015	Dương Ngô Hoàng	Anh	Nữ	17/07/2000	Cần Thơ	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
185	21C63016	Đặng Quỳnh	Như	Nữ	23/02/2000	Vĩnh long	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
186	21C64001	Nguyễn Thị	Danh	Nữ	12/12/1998	Nghệ An	Vi sinh vật học		x	
187	21C64003	Nguyễn Đức	Huy	Nam	26/06/1998	Đồng Tháp	Vi sinh vật học		x	
188	21C64004	Khang Bảo	Khánh	Nam	09/12/1994	TP.HCM	Vi sinh vật học		x	
189	21C64005	Nguyễn Đăng Triết	Khoa	Nam	23/01/1994	Lâm Đồng	Vi sinh vật học		x	
190	21C64006	Đoàn Thị Kim	Ngân	Nữ	27/01/1998	Bến Tre	Vi sinh vật học		x	
191	21C64007	Võ Thị Thanh	Ngân	Nữ	24/06/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Vi sinh vật học		x	
192	21C64009	Hồ Thị	Nguyệt	Nữ	22/11/1990	Đồng Nai	Vi sinh vật học		x	
193	21C64010	Lâm Thanh	Nhàn	Nam	18/01/1990	Tiền Giang	Vi sinh vật học		x	
194	21C64011	Nguyễn Ái	Nhi	Nữ	13/03/1998	TP.HCM	Vi sinh vật học		x	
195	21C64012	Huỳnh Ngọc	Nhi	Nữ	01/11/1998	TP.HCM	Vi sinh vật học		x	
196	21C64013	Hà Duy	Quang	Nam	26/01/1997	TP.HCM	Vi sinh vật học		x	
197	21C64014	Châu Minh	Quỳnh	Nam	28/08/1992	Bình Thuận	Vi sinh vật học		x	
198	21C64015	Nguyễn Thanh	Tấn	Nam	19/01/1999	TP. Cần Thơ	Vi sinh vật học		x	
199	21C64016	Phạm Thị Hồng	Thêm	Nữ	14/11/1992	Quảng Ngãi	Vi sinh vật học		x	
200	21C64017	Hải Hồng	Thủy	Nam	20/10/1988	Thanh Hóa	Vi sinh vật học			x
201	21C64018	Lê Nguyễn Tường	Vy	Nữ	07/07/1998	Bến Tre	Vi sinh vật học		x	
202	21C64019	Lê Nguyễn Yến	Vy	Nữ	17/01/1998	Đồng Nai	Vi sinh vật học		x	
203	21C64020	Nguyễn Thị Phương	Yến	Nữ	20/02/1987	Vĩnh Phúc	Vi sinh vật học		x	
204	21C64021	Lê Tường	Nhi	Nữ	26/03/2000	Ninh Thuận	Vi sinh vật học		x	
205	21C64022	Phạm Hoàng	Tính	Nam	19/11/2000	Vĩnh long	Vi sinh vật học		x	
206	21C64023	Từ Quảng	Long	Nam	07/06/2000	Bến Tre	Vi sinh vật học		x	

Stt	Mã HV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Phương thức đăng ký		
								PT 1	PT 2	PT 3
207	21C65001	Bùi Thanh	An	Nam	25/09/1997	Lâm Đồng	Sinh thái học	x		
208	21C65002	Trần Quang	Điền	Nam	17/10/1999	Bến Tre	Sinh thái học		x	
209	21C65003	Nguyễn Trung	Hậu	Nam	05/06/1998	Sóc Trăng	Sinh thái học		x	
210	21C65004	Trầm Trung	Hiếu	Nam	30/06/1992	Cà Mau	Sinh thái học		x	
211	21C65005	Phạm Thị	Hoa	Nữ	27/02/1997	Nam Định	Sinh thái học		x	
212	21C65006	Đặng Minh	Luật	Nam	16/10/1997	TP. HCM	Sinh thái học		x	
213	21C65007	Nguyễn Nữ Phương	Thảo	Nữ	08/10/1995	Lâm Đồng	Sinh thái học		x	
214	21C65009	Trần Châu Bảo	Trâm	Nữ	10/05/1999	An Giang	Sinh thái học		x	
215	21C65012	Trần Trúc	Xuân	Nữ	02/08/1999	Vĩnh Long	Sinh thái học		x	
216	21C66001	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	Nữ	08/10/1999	TP. HCM	Di truyền học		x	
217	21C66002	Trần Thị Bích	Cầm	Nữ	13/10/1998	Đà Nẵng	Di truyền học		x	
218	21C66003	Lý Vĩ	Ân	Nam	15/09/1998	Trà Vinh	Di truyền học		x	
219	21C66005	Huỳnh Tuấn	Bình	Nam	29/03/1999	Bến Tre	Di truyền học	x		
220	21C66006	Trần Trung	Chánh	Nam	26/12/1999	Cần Thơ	Di truyền học	x		
221	21C66007	Từ Ngọc Băng	Châu	Nữ	16/04/1997	Trà Vinh	Di truyền học		x	
222	21C66008	Nguyễn Đức	Dương	Nam	12/05/1997	TP. Đà Nẵng	Di truyền học		x	
223	21C66009	Triệu Thị Thanh	Hằng	Nữ	03/10/1994	Lâm Đồng	Di truyền học	x		
224	21C66010	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	08/03/1993	TP.HCM	Di truyền học			x
225	21C66011	Trần Thị Như	Huỳnh	Nữ	18/12/1996	Đồng Nai	Di truyền học		x	
226	21C66013	Nguyễn Kim Khánh	Linh	Nữ	26/07/1997	TP.HCM	Di truyền học		x	
227	21C66014	Quang Trọng	Minh	Nam	28/11/1997	TP. HCM	Di truyền học		x	
228	21C66015	Trần Thị Ngọc	Như	Nữ	06/08/1996	Đồng Nai	Di truyền học		x	
229	21C66016	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	18/02/1997	Long An	Di truyền học		x	
230	21C66017	Lê Ngọc Bảo	Tâm	Nữ	01/01/1997	Quảng Nam	Di truyền học		x	
231	21C66018	Dương Ngọc Anh	Trang	Nữ	08/12/1996	TP.HCM	Di truyền học		x	
232	21C66019	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	21/03/1993	Thái Bình	Di truyền học		x	
233	21C66020	Phan Hữu Hương	Trinh	Nữ	29/03/1995	Đồng Nai	Di truyền học		x	
234	21C66021	Dương Đoàn Minh	Trung	Nam	12/06/1995	TP.HCM	Di truyền học	x		
235	21C66022	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	25/09/1985	TP.HCM	Di truyền học		x	
236	21C66023	Trần Hoàng	Tâm	Nam	22/03/2000	TP.HCM	Di truyền học		x	
237	21C67001	Huỳnh Đông	Á	Nam	25/02/1995	Tiền Giang	Công nghệ sinh học			x
238	21C67002	Lại Thị Lan	Anh	Nữ	22/03/1999	Tiền Giang	Công nghệ sinh học		x	
239	21C67003	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	07/03/1997	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
240	21C67005	Ngô Tiến Lý	Đức	Nam	31/01/1998	Lâm Đồng	Công nghệ sinh học		x	
241	21C67006	Võ Hữu Minh	Đức	Nam	07/04/1998	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
242	21C67010	Phạm Thanh	Hằng	Nữ	10/11/1997	TP. Đà Nẵng	Công nghệ sinh học		x	
243	21C67011	Phan Thị Thu	Hạnh	Nữ	04/10/1992	Đồng Nai	Công nghệ sinh học		x	
244	21C67012	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	19/05/1995	Khánh Hòa	Công nghệ sinh học			x
245	21C67013	Trần Thị	Hậu	Nữ	03/02/1995	Quảng Ngãi	Công nghệ sinh học		x	
246	21C67016	Võ Anh	Kiệt	Nam	31/07/1995	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
247	21C67017	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	26/03/1992	TP.HCM	Công nghệ sinh học			x
248	21C67019	Lương Hiếu	Ngân	Nữ	07/06/1997	TP.HCM	Công nghệ sinh học			x
249	21C67022	Lương Hoa	Ninh	Nữ	01/10/1997	Sóc Trăng	Công nghệ sinh học		x	
250	21C67023	Phạm Thị Kiều	Oanh	Nữ	28/03/1998	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
251	21C67024	Mai Đỗ Hoàng	Oanh	Nữ	01/01/1998	Khánh Hòa	Công nghệ sinh học		x	
252	21C67025	Huỳnh	Phước	Nam	14/01/1999	Trà Vinh	Công nghệ sinh học		x	
253	21C67026	Trịnh Hoài	Phương	Nữ	07/07/1997	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
254	21C67029	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	10/08/1998	Đăk Lăk	Công nghệ sinh học		x	
255	21C67030	Đỗ Thị Như	Thảo	Nữ	21/07/1997	Kiên Giang	Công nghệ sinh học		x	
256	21C67032	Đỗ Nguyễn Minh	Thiện	Nam	28/07/1992	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
257	21C67034	Nguyễn Thị Mộng	Thu	Nữ	26/01/1992	Đồng Tháp	Công nghệ sinh học		x	
258	21C67035	Phạm Thị Cẩm	Thu	Nữ	19/11/1999	Long an	Công nghệ sinh học		x	
259	21C67036	Đào Thị Hồng	Thư	Nữ	14/08/1995	Bến Tre	Công nghệ sinh học		x	

Stt	Mã HV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Phương thức đăng ký		
								PT 1	PT 2	PT 3
260	21C67037	Nguyễn Khánh	Thư	Nữ	19/02/1998	Cần Thơ	Công nghệ sinh học		x	
261	21C67038	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	15/01/1998	Tiền Giang	Công nghệ sinh học		x	
262	21C67039	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	25/02/1986	TP.HCM	Công nghệ sinh học			x
263	21C67040	Phan Thị Hồng	Thủy	Nữ	02/06/1997	Bến Tre	Công nghệ sinh học		x	
264	21C67041	Nguyễn Ngô Bảo	Trâm	Nữ	29/09/1997	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
265	21C67043	Nguyễn Thị Phương	Trang	Nữ	06/11/1997	Đắk Lắk	Công nghệ sinh học		x	
266	21C67047	Trịnh Ngọc Diễm	Trinh	Nữ	18/08/1997	Đồng Nai	Công nghệ sinh học			x
267	21C67048	Đặng Thị Kim	Tuyền	Nữ	25/02/1996	Vĩnh Long	Công nghệ sinh học		x	
268	21C67049	Nguyễn Thuận	Phát	Nam	30/01/2000	Bạc Liêu	Công nghệ sinh học		x	
269	21C67050	Huỳnh Quí	Cang	Nam	05/05/2000	Bình Thuận	Công nghệ sinh học		x	
270	21C68001	Bùi Thụy Yến	Anh	Nữ	22/10/1990	Đắk Lắk	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
271	21C68002	Nguyễn Vũ	Bình	Nữ	01/03/1994	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
272	21C68003	Ngô Thị Hoài	Diễm	Nữ	08/10/1993	Quảng Bình	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
273	21C68004	Lê Thúy	Hiền	Nữ	20/08/1998	Vũng Tàu	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
274	21C68005	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	Nam	24/04/1998	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
275	21C68006	Mạch Khánh	Linh	Nữ	27/04/1982	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
276	21C68007	Nguyễn Hoàng Hồng	Phúc	Nữ	08/05/1997	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
277	21C68008	Lâm Lê Thu	Quý	Nữ	03/08/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
278	21C68009	Bạch Anh	Tú	Nam	02/04/1990	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
279	21C68010	Nguyễn Đỗ Sơn	Tùng	Nam	12/08/1997	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
280	21C68011	Lê Quỳnh Lâm	Yến	Nữ	15/10/1998	TP.HCM	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
281	21C71003	Phan Văn	Hải	Nam	08/10/1985	An Giang	Địa chất học		x	
282	21C71004	Mai Minh	Hoàng	Nam	23/12/1995	TP.HCM	Địa chất học		x	
283	21C71005	Nguyễn Vương	Hùng	Nam	16/06/1993	Đắk Lắk	Địa chất học		x	
284	21C71006	Trần Văn	Nam	Nam	02/08/1981	Nam Định	Địa chất học		x	
285	21C71007	Ngô Hữu	Phục	Nam	01/01/1995	Quảng Ngãi	Địa chất học		x	
286	21C71008	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	27/05/1992	Nghệ An	Địa chất học		x	
287	21C71009	Đỗ Quốc	Tinh	Nam	17/12/1995	Bình Phước	Địa chất học		x	
288	21C71010	Đặng Văn	Bảo	Nam	02/04/1994	Bình Định	Địa chất học		x	
289	21C71011	Phạm Nguyễn Đông	Khanh	Nữ	24/10/1997	Đà Nẵng	Địa chất học		x	
290	21C71012	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	Nữ	29/07/1994	Bình Thuận	Địa chất học		x	
291	21C71013	Phạm Minh	Sang	Nam	26/05/1996	Bến Tre	Địa chất học		x	
292	21C82001	Bùi Gia	Bảo	Nam	02/05/1999	An Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
293	21C82002	Phan Thị Mỹ	Duyên	Nữ	20/02/1996	Tiền Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
294	21C82003	Lý Thị Tú	Hảo	Nữ	20/07/1997	Long An	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
295	21C82004	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	24/09/1998	TP.HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
296	21C82006	Phan Lê	Minh	Nam	03/02/1997	Bình Định	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
297	21C82007	Lê Hoàng	Ngọc	Nữ	02/08/1997	Bạc Liêu	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
298	21C82008	Vương Hồng	Nhung	Nữ	21/07/1997	Tây Ninh	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
299	21C82011	Nghiêm Thị Huyền	Trang	Nữ	08/07/1994	TP.HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
300	21C82012	Phạm Quốc	Việt	Nam	07/08/1997	Bình Định	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
301	21C82013	Hồ Thị Hồng	Yến	Nữ	15/04/1998	Bến Tre	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
302	21C82014	Huỳnh Thiên	Trung	Nam	18/06/1997	Tiền Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
303	21C91001	Nguyễn Thế	Duy	Nam	07/05/1998	Bến Tre	Khoa học vật liệu		x	
304	21C91002	Phan Kiều	Thư	Nữ	30/10/1999	Bến Tre	Khoa học vật liệu		x	
305	21C91003	Ng□ễn Chí	Cường	Nam	24/10/1999	TP.HCM	Khoa học vật liệu		x	
306	21C91004	Hồ Đỗ Hữu	Hậu	Nam	07/03/1999	Đồng Tháp	Khoa học vật liệu		x	
307	21C91005	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	24/03/1997	Lâm Đồng	Khoa học vật liệu		x	
308	21C91006	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	24/11/1997	Trà Vinh	Khoa học vật liệu		x	
309	21C91007	Bùi Thị Cẩm	Phấn	Nữ	10/05/1998	Phú Yên	Khoa học vật liệu		x	
310	21C91008	Lê Vĩnh	Phong	Nam	10/06/1998	TP.HCM	Khoa học vật liệu		x	
311	21C91009	Lâm Gia	Phúc	Nam	16/08/1999	Đồng Tháp	Khoa học vật liệu		x	
312	21C91010	Nguyễn Trần Trúc	Phương	Nữ	14/11/1999	Long An	Khoa học vật liệu		x	

Stt	Mã HV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Phương thức đăng ký		
								PT 1	PT 2	PT 3
313	21C91011	Nguyễn La Ngọc	Trân	Nữ	04/11/1999	An Giang	Khoa học vật liệu		x	
314	21C91012	Trần Thanh	Trạng	Nam	13/02/1998	Kiên Giang	Khoa học vật liệu		x	
315	21C91013	Đoàn Thị Tú	Uyên	Nữ	17/08/1998	Kiên Giang	Khoa học vật liệu		x	